

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT – TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 26/01/2026 đến ngày 27/2/2026)

I. Mục tiêu chủ đề

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn		` Co duỗi chân	* Hoạt động học: Thể dục sáng ` Hô hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái ` Bụng lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân: + Bật tại chỗ + Nhún chân + Co duỗi chân + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Nhún chân. - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.		

					sau. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài hát: Sắp đến tết rồi, Em yêu cây xanh... - Nhảy dân vũ: Tchu Tcha - Trò chơi: gió thổi, vũ điệu hóa đá, vắt nước chanh....	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát		` Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát	*Hoạt động học thể dục: ` Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát(3t) ` Đi trên vạch kẻ trên sàn (5t) ` Đi trên ván kê dốc ` Trò chơi: Chuyển bóng	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: `Đi trên vạch kẻ trên sàn.		` Đi trên vạch kẻ trên sàn  ` Đi trên ván kê dốc		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trên ván kê dốc				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 20-25cm ` Bước lên xuống bậc cao 30 cm ` Bật tại chỗ		` Bật xa 20-25cm ` Bước lên xuống bậc cao 30 cm ` Bật tại chỗ	* Hoạt động học thể dục: ` Bật xa 20-25 cm(3t) ` Bật qua vật cản 10-15cm(4,5t) ` Bước lên xuống bậc cao 30 cm(3t) ` Trèo lên xuống 5-7 giống thang (4,5t) ` Bật tại chỗ(3t) ` Nhảy lò cò 3-5m (4,5t) ` Trò chơi: Ném vòng cổ chai, hái hoa, đá bóng vào gôn	
14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trèo lên xuống 5 giống thang ` Bật qua vật cản 10-15 cm	* Trẻ 4,5t ` Bật qua vật cản 10-15cm ` Trèo lên xuống 5-7 giống thang ` Nhảy lò cò (3-5 m)			

15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trèo lên xuống 7 gióng thang ` Nhảy lò cò 3-5m			
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Xếp chồng 8-10 khối không đồ.	* 3,4,5T: ` Vẽ, tô	` Xếp chồng các hình khối khác nhau Sử dụng bút.	* Hoạt động chơi ` Góc học tập: Làm album về ngày tết của quê hương, album các loại hoa quả ngày tết ` Góc xây dựng: Xây vườn cây, vườn rau xây khu chợ tết, xây tường rào, chợ hoa ngày tết... - Chơi các nhóm chơi ngoài trời với đồ chơi phát triển kỹ năng. ` GNT: Vẽ tô màu cây xanh, hoa quả..
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình cây ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		` Lắp ghép hình	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		` Lắp ráp. ` Tô, đồ theo nét	* Hoạt động lao động: Tưới cây , lau lá cho cây `

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....).	* Hoạt động chơi ` Giờ đón trẻ: Trò chuyện nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm, các dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể. Nhận biết	
----	---	--	--	--	--

23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều vitamin.	` Lòng ghép dinh dưỡng, trải nghiệm làm 1 số món ăn dinh dưỡng.	một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> ` Giờ ăn: giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến và các chất dinh dưỡng trong món ăn. ` Cô giáo dạy trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. * Thực hành: - Trẻ được nhặt rau, rửa rau, làm bột... chế biến 1 số món ăn trải nghiệm ở tuần lễ dinh dưỡng.	
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... ` Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. (một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng...). ` Lòng ghép dinh dưỡng trải nghiệm làm 1 số món ăn dinh dưỡng, pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng, nhặt rau.....phù hợp với trẻ.		
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	` Nhận biết một số món ăn quen thuộc. ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách chế biến món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn.	
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, dán,... tại trường lớp và gia đình trẻ. ` Lòng ghép tuần lễ dinh dưỡng	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn	
27	5				

				quen thuộc, cách chế biến. * Thực hành: - Trẻ nói được tên các món ăn, cách chế biến, trong tuần lễ dinh dưỡng.	
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video nhận biết về các vật dụng trong gia đình nguy hiểm đến tính mạng, trò chuyện với trẻ giáo dục trẻ tránh xa những vật gây nguy hiểm... ` Góc PV: Chơi nấu ăn, bán hàng, bác sĩ DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: ổ điện, nguy hiểm, đứt tay, điện giật.	
44	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần.			
45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được môi nguy hiểm khi đến gần			
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón trả trẻ.</p> <p>Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về những hành động nguy hiểm như Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt</p> <p>` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ...	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...			

		` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ...		
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc... ` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học					
56	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của cây xanh, hoa, quả..	` Cách chăm sóc và bảo vệ cây	` Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	* Hoạt động học KPKH: ` Trò chuyện về tết nguyên đán - Khám phá quả cam (5E) - Trò chuyện về một số loại rau. * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh về cây, hoa, quả, rau, video chăm sóc cây và trò chuyện với trẻ về ngày tết nguyên đán DTV: cây xoài, cây nhãn, nhãn cổ, tí teo, chổi chang, nho nhỏ ` Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây ` Chơi ngoài trời: Quan sát các loại cây xanh, hoa, quả, rau,
61	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của cây xanh, hoa, quả..	So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) cây, hoa quả Phân loại cây		
66		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận		` Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi. Quá trình phát triển của cây; điều	

		về đặc điểm của cây xanh, hoa, quả..	` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây, hoa quả	kiện sống của một số loại cây.	trải nghiệm ươm mầm giá đỗ, chăm sóc cây - Giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh, video về các các loại rau, hoa và trò chuyện với trẻ. DTV: Hoa Ly, rau mồng tơi... TCM: Kể đủ 3 thứ, chọn rau.	
67		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển				
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	Phân loại cây, hoa, quả theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		* Hoạt động học KPKH Khám phá quả cam (5E) ` Trò chuyện về tết nguyên đán ` Trò chuyện một số loại rau ` Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô như: Cây gì ? Sống ở đâu? Có đặc điểm gì, lợi ích, dấu hiệu nổi bật của 1 số loại cây <b>* Hoạt động chơi</b> ` GPV: Nấu ăn, bán hàng,	
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.				
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.				
73	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi		Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.		

74	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “tưới nước bón phân cho cây cây sẽ xanh tốt		` Thực hành: Nói về mối quan hệ của cây với môi trường sống: Vì sao phải tưới nước, bón phân cho cây? Thiếu nước cây sẽ làm sao? Vì sao cây xanh tốt ` Chơi ngoài trời: Quan sát, trò chuyện về màu sắc, lá, thân cây, hoa quả....
75	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “cây không được tưới nước sẽ khô héo”.		
78	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình. ` Khuyến khích trẻ thể hiện sự hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình + Hát các bài hát cây, hoa quả... + Vẽ, xé, dán nặn cây, hoa, quả...	* Hoạt động chơi: - Chơi góc học tập Thực hành: Sử dụng bút tô màu đồ vật phù hợp với chủ đề thế giới thực vật. - Góc NT: Vẽ hoa mùa xuân, múa hát các bài hát cây, hoa quả... - Góc phân vai: Xây dựng vườn cây ăn quả, vườn hoa, vườn rau
79	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
80	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... - Trẻ biết thực hiện công việc theo cách riêng của mình - Trẻ biết thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau.		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				

100	3	Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	` Sếp xen kẽ		* Hoạt động học: Toán ` Sếp xen kẽ (3t) ` Sếp theo quy tắc(4t) ` Sếp theo quy tắc và tạo ra quy tắc sắp xếp (5t). <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: "Thi xem đội nào nhanh".	
101	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	` So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc			
102	5	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		` Tạo ra quy tắc sắp xếp.		
103		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.				
104		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp				
105	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	` So sánh hai đối tượng về kích thước		* Hoạt động học: ` Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo, so sánh kết quả đo <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà ` Góc phân vai: Bé khám phá độ dài	
106	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		` Đo độ dài một vật bằng (một đơn vị đo		
107	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.		
115	4	` Trẻ mô tả các thời gian sự kiện xảy ra trong ngày	` Nhận biết buổi sáng trưa, chiều, tối		* Hoạt động chơi: ` Giờ đón, trả trẻ: Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh, ảnh,	

116		Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	` Gọi tên các thứ trong tuần; các mùa trong năm	video, tờ lịch, đồng hồ và mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày trong giờ đón trả trẻ, chơi góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ nói từ tiếng Việt về các thứ trong tuần, các buổi sáng, trưa, chiều, tối, các mùa trong năm, hôm qua, hôm nay, ngày mai.	
117	5	Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	` Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.		
118		Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chỉ trên đồng hồ	` Nhận biết ngày trên lịch và giờ chỉ trên đồng hồ		

c, Khám phá xã hội

138	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày tết nguyên đán, qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Tên ngày lễ hội của địa phương “Tết cổ truyền, tết nguyên đán”.	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về tết nguyên đán <b>* Hoạt động chơi:</b> - Giờ đón, trả trẻ. ` Cho trẻ xem vi deo, trò chuyện về các hoạt động ngày tết nguyên đán, tết của dân tộc H'Mông. - Góc NT: Hát, múa, đọc thơ về ngày tết nguyên đán
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày tết nguyên đán	` Đặc điểm nổi bật của ngày (Tết cổ truyền, tết nguyên đán)	
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày tết nguyên đán, Tết cổ truyền		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

144	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"	` Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (Trẻ có thể sao chép tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tiếng Mông)	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Cô đặt các câu hỏi và các câu để trẻ thực hiện theo cô nói - Con hãy vẽ một bức tranh về chủ đề mùa xuân - Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng	
145	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Cháu	` Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (Trẻ có thể sao chép tiếng		

		hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"	viết trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tiếng Mông)	- Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ	
146	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	` Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (Trẻ có thể sao chép tiếng viết trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tiếng Mông)		
147	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Cây xoài, cây mít....	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: ` <b>DTV:</b> Dạy từ tiếng viết trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cây xoài, cây mít, tí teo, nghén cổ, câu đối, rung rinh, câu đối, chới chang, nho nhỏ..... <b>* Hoạt động chơi:</b> - <b>Giờ đón, trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các loại cây xanh, các loại hoa, quả, rau, mùa xuân...	
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây xoài, cây mít....	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây xoài, cây mít....	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
153	3	Trẻ nói rõ các tiếng			
154		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu)	* Hoạt động học DTV: ` Dạy trẻ nói từ mới tiếng Việt: Cây xoài, cây mít , tí teo, nghén cổ, câu đối, rung rinh, câu đối, chới chang, nho nhỏ..... ` Dạy trẻ nói câu mới tiếng Việt. * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: tranh gì biến mất, ô cửa bí mật, đuổi hình bắt chữ ` Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về	
155		Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	Phát âm các tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (Tiếng Mông)		
156	4	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
157	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người			

		nghe có thể hiểu được.		tết, lễ hội mùa xuân đặt câu hỏi và dạy trẻ trả lời bằng câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép tiếng Việt. ` Thực hành: Nói từ và câu về cây xanh, hoa, quả..... Đặt câu hỏi: Khi tết đến mọi người làm gì? Vì sao cây cối xanh tươi.... ` Thực hành: Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề. ` Chơi ngoài trời: Dạy trẻ sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động...	
158		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.			
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)	* Hoạt động học DTV: ` Dạy từ: Nghén cỏ, tí teo, kết trái, đóm lửa, câu đối, rung rinh, không lồ, bím tóc..... ` Dạy câu: Bé nghén cỏ để nhìn rõ bông hoa mới nở. những hạt giống bé tí teo sẽ thành cây lớn khi gieo trồng, ... ` Trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện ` Thực hành: Nói từ và câu về một số loại cây, hoa, quả, rau? ` Câu đối về các loại cây, quả, hoa, rau	
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép,			
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, ... - Khởi sướng cuộc trò chuyện.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)		
165	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...		* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Tết đang vào nhà, cây dây leo ` Truyện: Nhổ củ cải * Hoạt động chơi:	
166	4				
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, và	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện)		

		dành cho lứa tuổi của trẻ.	` Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, về phù hợp với độ tuổi. (Nghe những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.) Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng Mông	` Đồng dao: Họ rau, Lúa ngô là cô đậu lành. - Về họ nhà rau ` Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo: Nhỏ củ cải	
168		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, về....	` Đọc thơ, đồng dao, về trong góc thư viện.		
169	3	Trẻ có thể kể lại truyện “Nhỏ củ cải” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.(trong góc thư viện)		
170	4	Trẻ có thể kể lại truyện “Nhỏ củ cải” có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)		
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện “Nhỏ củ cải” đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện “Nhỏ củ cải” đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
179	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động chơi - Giờ chơi góc: Cô dạy trẻ không nói tục chửi bậy, Khi hỏi trẻ kết hợp dạy trẻ nói “con thưa cô” rõ ràng lễ phép. Khi gọi trẻ dạy trẻ “vâng, dạ”. DTV tên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Dạ, vâng ạ	
180	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
181	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống. Không nói tục, chửi bậy	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng		
192	3	Trẻ thích vẽ nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV	

193	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để sao chép ...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	` Làm quen chữ cái l,m,n ` Tập tô chữ cái b,d,đ; l,m,n * Hoạt động chơi: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách mở sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề Thực vật – Tết mùa xuân. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề Thực vật, tết mùa xuân. ` Góc phân vai: Sao chép kê đơn thuốc, ... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...
194	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, b,d,đ, l,m,n sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.	
195		Trẻ nhận dạng các chữ cái b,d,đ, l,m,n trong bảng chữ cái tiếng việt.		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

224	4	Trẻ biết một vài đặc điểm ngày tết nguyên đán	* 3,4,5T: ` Quan tâm đến lễ hội: Tết nguyên đán	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày tết nguyên đán, trang phục, món ăn trong ngày tết ...	
225	5	Trẻ biết một vài lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống tết nguyên đán.			
235	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động lao động: ` Thực hành: Trẻ biết trao đổi công việc với bạn, biết lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ biết lắng nghe và	
236	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) <i>(chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người</i>		
237	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa			

		thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	<i>trong hoàn cảnh khó khăn)</i>		mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia sẻ với bạn có hoàn cảnh khó khăn giấy bút, lấy và xếp đồ chơi.	
238	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	` Chờ đến lượt, hợp tác		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Dạy trẻ chú ý lắng nghe, tự xúc ăn, dọn bát, cất ghế, xúc miệng sau khi ăn chờ đến lượt trong giờ xếp hàng rửa tay	
239		Trẻ biết chờ đến lượt.				
240	5	Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		* Hoạt động chơi: ` Giờ chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ hợp tác với nhau phối hợp giữa các góc chơi với nhau * Hoạt động lao động. - Thực hành xếp hàng cất chăn, gối trẻ biết chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy	
241	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc các loại cây cây	` Bảo vệ, chăm sóc cây cối, ` Kỹ năng làm đất trồng rau.		* Hoạt động lao động: ` Trẻ chăm sóc cây, tưới cây, không bẻ cành ngắt lá. ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. ` Góc TN: Chăm sóc cây	
242	4	Trẻ thích chăm sóc các loại cây quen thuộc.				
243	5					
244	4	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.			` KNS: Kỹ năng làm đất trồng rau.	
245	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường	` Giữ gìn vệ sinh bản làng, trường lớp			

		(không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
257	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh, bắt cải xanh ` DVD: Sắp đến tết rồi ` NH: Vườn cây của ba, ngày tết quê em, bầu và bí. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu : Một số loại rau hoa quả ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích. ` Góc HT: đọc Đồng dao: Họ rau, Lúa ngô là cô đậu lành. - Đọc thơ: Cây dây leo ` Hát dân ca: Lý cây xanh TCM: Trồng nụ trồng hoa, ném pao
258	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc dân ca)		
259	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` <i>Nghe nhạc dân ca của dân tộc (dân ca Nam Bộ)</i>	
260	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Bắt cải xanh, Em yêu cây xanh” ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Bắt cải xanh, Em yêu cây xanh”		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh, bắt cải xanh ` DVD: Sắp đến tết rồi ` NH: Vườn cây của ba, ngày tết quê em, bầu và bí.
261	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			

262	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			* Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô.	
263	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc Sắp đến tết rồi”	`4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Sắp đến tết rồi”	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Sắp đến tết rồi”		
264	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc Sắp đến tết rồi”				
265	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc “Sắp đến tết rồi”				
269	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay đơn giản.		* Hoạt động học: Tạo hình ` Vẽ hoa mùa xuân <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu hoa, quả, lá, rau ... ` Chơi ngoài trời: chơi với que tính, nan tre, khối, hạt hạt, nút nhựa, nắp chai để xếp: Hình cây xanh, ...	
270	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét			
271	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh vẽ tô màu bàn tay có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục			
278	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn		* Hoạt động chơi: ` Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các	

			quả, xây vườn rau, vườn cây đơn giản.	sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối	
279	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	- Xây vườn rau , vườn cây, vườn hoa, xây chợ tết...	
280	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra xây chợ tết, xây vườn hoa, xây vườn cây ăn quả, xây vườn rau, vườn cây có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
284	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DVD: Sắp đến tết rồi	
285		Trẻ biết lựa chọn và thể hiện vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động chơi: ` GNT: Hát, vận động các bài hát về chủ đề thế giới thực vật – tết mùa xuân theo ý thích,	
286	4	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		` GNT: Hát và vận động các bài hát về chủ đề thế giới thực vật –Tết và mùa xuân theo ý thích. biểu diễn văn nghệ	
287	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
288		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các loại thực vật rau, hoa, quả, cây xanh), ngày tết nguyên đán. Tranh truyện "Nhỏ củ cải" tranh thơ "Tết đang vào nhà, hoa kết trái"
- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối

chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các loại thực vật rau, quả, hoa, cây xanh và tết nguyên đán.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề thế giới thực vật - Tết và mùa xuân gắn lên lớp học. Cô gợi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?
- Các con hãy kể tên các loại cây xanh, hoa, quả, rau mà con biết?
- Những loại thực vật đó có ích lợi gì?
- Cần làm gì để cây xanh, hoa, quả, rau được xanh tốt?
- Ngày tết nguyên đán các con sẽ làm gì?

=> Muốn hiểu rõ hơn về 1 về thế giới thực vật – tết mùa xuân. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY
DỰNG KẾ HOẠCH**

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền

Lù Thị Thắm